TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN S **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG** Số: 54/2023/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc** *S, ngày 07 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án
- Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 50/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 03 năm 2023 về việc "*yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu:*

+ Ông Trần Văn T, sinh năm 1987. Địa chỉ: tổ 02 phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng.

+ Bà Châu Thị H, sinh năm 1992. Địa chỉ: tổ 02 phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 30 tháng 3 năm 2023, người yêu cầu là ông Trần Văn T và bà Châu Thị H đã thỏa thuận được như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: ông Trần Văn T và bà Châu Thị H đăng ký kết hôn tại UBND phường phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng (giấy đăng ký kết hôn số 27/2016 ngày 24.02.2016), hôn nhân tự nguyện.

Trong quá trình chung sống vợ chồng ông bà đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm sống, mặc dù cả hai đã nhiều lần cho nhau cơ hội hàn gắn để tiếp tục chung sống nhưng mâu thuẫn càng ngày càng trầm

trọng nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Nay ông bà đều xác định không còn tình cảm gì với nhau và đã thuận tình ly hôn nên ông bà yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của hai vợ chồng.

[2] Về con chung: ông Trần Văn T và bà Châu Thị H xác định vợ chồng có 02 con chung là Trần Hà M, sinh ngày 17/11/2016 và Trần A, sinh ngày 17/01/2023. Ly hôn ông bà thoả thuận về con chung như sau:

+ Giao con chung là Trần Hà M, sinh ngày 17/11/2016 cho ông Trần Văn T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

+ Giao con chung Trần A, sinh ngày 17/01/2023 cho bà Châu Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Hai ông bà không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: ông Trần Văn T và bà Châu Thị H khẳng định vợ chồng không có tài sản chung.

[4] Về nợ chung: ông Trần Văn T và bà Châu Thị H khẳng định vợ chồng không có nợ chung.

[5] Về lệ phí hôn nhân gia đình: 300.000 đồng, ông Trần Văn T và bà Châu Thị H mỗi người phải chịu 150.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 3601 ngày 22/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng.

Xét thấy, sự thỏa thuận trên của hai ông bà là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: ông Trần Văn T và bà Châu Thị H thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn 27/2016 do Uỷ ban nhân dân phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng ngày 24/02/2016).

* Về con chung: ông Trần Văn T và bà Châu Thị H xác định vợ chồng có 02 con chung là Trần Hà M, sinh ngày 17/11/2016 và Trần A, sinh ngày 17/01/2023. Ly hôn ông bà thoả thuận về con chung như sau:

+ Giao con chung là Trần Hà M, sinh ngày 17/11/2016 cho ông Trần Văn T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

+ Giao con chung Trần A, sinh ngày 17/01/2023 cho bà Châu Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Hai ông bà không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Các bên có quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm. Khi cần thiết vì quyền lợi của con chung, các bên có quyền thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

* Về tài sản chung: ông Trần Văn T và bà Châu Thị H khẳng định vợ chồng không có tài sản chung.

* Về nợ chung: ông Trần Văn T và bà Châu Thị H khẳng định vợ chồng không có nợ chung.

2. Về lệ phí hôn nhân gia đình: 300.000 đồng, ông Trần Văn T và bà Châu Thị H mỗi người phải chịu 150.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 3601 ngày 22/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND quận S;
- Các đương sự;
- CC THADS quận S;
- UBND phường M, quận S, TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Thị Phước Hòa